

Liên Chiêu, ngày 02 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG N KẾT QUẢ HÒA GIẢI THANH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN LIÊN CHIÊU, THNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công N kết quả hòa giải thành của các đương sự:

- Ông Lê Văn N - sinh năm: 1994;
- Bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1995;

Cùng nơi cư trú: Số 548 N1, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Nội dung hòa giải thành giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ nuôi con chung*: Giao con chung Lê Nguyễn Thảo V – sinh ngày 20 tháng 01 năm 2018 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Văn N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ chia tài sản chung*: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị H xác định không có; không nợ của ai và không ai nợ ông bà.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:

- Đương sự;
- VKSND. quận L;
- CCTHADS. quận L;
- UBND P. H1,
Q. L, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ

L, ngày 19 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG N KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi N kết quả hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công N thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong bản ghi N kết quả hòa giải về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với NH nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án N được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

3. Công N kết quả hòa giải tHnh của các đương sự:

- Bà Đàm Thị Phương Liên - sinh năm: 1980;

- Ông Bùi Văn Mạnh - sinh năm: 1977;

Cùng nơi cư trú: Kiệt 140/14 Nguyễn Chánh, phường Hòa Minh, quận L, tHnh phố Đà Nẵng.

4. Nội dung hòa giải tHnh giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đàm Thị Phương Liên và ông Bùi Văn Mạnh thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung Bùi Nhật Quang - sinh ngày 19 tháng 01 năm 2009 cho bà Đàm Thị Phương Liên trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Ngọc Phương Anh - sinh ngày 31 tháng 3 năm 2006 cho ông Bùi Văn Mạnh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi tHnh niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ chia tài sản chung*: Bà Đàm Thị Phương Liên và ông Bùi Văn Mạnh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; không nợ của ai và không ai nợ ông bà.

3. Hoàn trả cho bà Đàm Thị Phương Liên và ông Bùi Văn Mạnh số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0004999 ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi Hành án dân sự quận L.

4. Quyết định công N kết quả hòa giải tHnh có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công N kết quả hòa giải tHnh trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày N được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân quận L có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công N kết quả hòa giải tHnh trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày N được quyết định của Tòa án.

5. Quyết định công N kết quả hòa giải tHnh được thi Hành theo quy định của pháp luật về thi Hành án dân sự.

Nơi N:

- Đương sự;
- VKSND. quận L;
- CCTHADS. quận L;
- UBND P. Lê Mao, TP. Vinh,
tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Số: 31/2021/QĐST-HNGĐ

L, ngày 19 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG N KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi N kết quả hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công N thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong bản ghi N kết quả hòa giải về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với NH nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày Tòa án N được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công N kết quả hòa giải thành của các đương sự:

- Ông Hoàng Ngọc Thắng - sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 49 Trần Xuân Lê, tổ 20 phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

- Bà Trần Thị Cẩm Hòa - Sinh năm 1991; Địa chỉ: Kiệt 75 Nguyễn Văn Cừ, phường Hòa Hiệp Bắc, quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Nội dung hòa giải thành giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Hoàng Ngọc Thắng và bà Trần Thị Cẩm Hòa thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ nuôi con chung*: Giao con chung Hoàng Khánh An - sinh ngày 08 tháng 12 năm 2018 cho bà Trần Thị Cẩm Hòa trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng Ngọc Thắng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Thời hạn cấp dưỡng từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hình án của người được thi Hình án cho đến khi thi Hình án xong, Hng tháng bên phải thi Hình án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- *Về quan hệ chia tài sản chung*: Ông Hoàng Ngọc Thắng và bà Trần Thị Cẩm Hòa xác định không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà..

2. Hoàn trả cho ông Hoàng Ngọc Thắng và bà Trần Thị Cẩm Hòa số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0005000 ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi Hình án dân sự quận L.

3. Quyết định công N kết quả hòa giải tHnh có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công N kết quả hòa giải tHnh trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày N được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân quận L có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công N kết quả hòa giải tHnh trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày N được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định công N kết quả hòa giải tHnh được thi Hình theo quy định của pháp luật về thi Hình án dân sự.

Nơi N:

- Đương sự;
- VKSND. quận L;
- CCTHADS. quận L;
- UBND P. Hòa Hiệp Bắc, quận L, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình